TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2025/HS-PT
Ngày 04 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 314/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thị Diệu A do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Phan Thị Diệu A**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997; nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long S huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: Ấp Long H, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; họ tên cha: Không rõ, họ tên mẹ: bà Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 1976; không có chồng, con; anh chị em ruột: chỉ một mình bị cáo; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng N - Luật sư, Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Bà Diệp Thị Bé H, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Trường B, xã Thạnh Hòa S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Trường B, xã Ngũ L, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Long H, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

3. Bà Hà Thị Nhí E, sinh năm 1992 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Long H, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

4. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

5. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Long H, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

7. Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: khóm 4, phường 5, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh (Nay là: khóm 4, phường Hòa Th, tỉnh Vĩnh Long).

8. Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

9. Bà Trần Thị Mỹ Ch, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

10. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

11. Bà Trương Thị M, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (Nay là: ấp Tân L, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long).

(Bị cáo Phan Thị Diệu A và 11 bị hại có kháng cáo có mặt, những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến việc xét kháng cáo Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thị Diệu A bắt đầu làm chủ hụi (đầu thảo) từ đầu năm 2020, thời gian đầu bị cáo A mở nhiều dây hụi tháng và hụi tuần có giá trị từ 200.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Bị cáo A vận động hụi viên tham gia chủ yếu cư trú tại xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh và các địa phương lân cận. Các dây hụi được bị cáo A lập trên mạng xã hội Zalo, những người tham gia chơi hụi cùng một dây hụi được bị cáo A lập thành một nhóm riêng. Đến kỳ khui hụi, bị cáo A thông báo số tiền hụi viên kêu hụi hốt được trên nhóm Zalo cho các hụi viên tham gia biết, sau đó bị cáo A trực tiếp thu tiền từ các hụi viên và giao lại cho hụi viên hốt được hụi, bị cáo A được hưởng tiền huê hồng. Quá trình làm chủ hụi, đến cuối năm 2021 có nhiều hụi viên hốt hụi không đóng hụi chết, mỗi tháng bị cáo A choàng số tiền khoảng 60.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo A vay thêm tiền bên ngoài để choàng hụi, đến đầu năm 2022, số tiền choàng hụi ngày càng nhiều, bản thân không có tài sản dẫn đến mất khả năng thanh toán. Để có tiền choàng hụi, đóng các phần hụi bị cáo A tham gia và tiêu xài cá nhân, bị cáo A nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt tiền của hụi viên, khi mở dây hụi mới bị cáo A thực hiện thủ đoạn gian dối như: Đưa tên khống vào tham gia để hốt hụi; tự ý lấy tên (lấy phần hụi) của hụi viên hốt hụi; sau khi vỡ hụi, bị cáo gian dối thu thêm tiền của hụi viên. Bị cáo A chỉ nhắn tin lên nhóm Zalo không thông báo rõ là hụi viên nào hốt mà chỉ thông báo hụi kêu bao nhiêu tiền ở kỳ nào cho hụi viên biết đóng tiền, hụi viên hoàn toàn không biết thủ đoạn gian dối của bị cáo A. Với thủ đoạn gian dối trên, bị cáo A tiếp tục mở thêm nhiều dây hụi ngày, hụi tuần, hụi tháng hốt hụi chiếm đoạt tiền của các bị hại, đến ngày 06/7/2023 bị cáo A tuyên bố vỡ hụi. Tại thời điểm vỡ hụi còn 38 dây hụi chưa kết thúc (chưa mãn hụi) được mở trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2021 đến ngày 01/7/2023.

Trong 38 dây hụi trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được có 36 dây hụi bị cáo A đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể từng dây hụi như sau:

1. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 13/02/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 19 phần, có 14 người tham gia thật 18 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên C Kiều Ph. Đến khi vỡ hụi đã khui được 17 kỳ, có 14 kỳ hốt thật 14 phần, còn lại 3 kỳ bị cáo A gian dối hốt 3 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 2 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên C Kiều Ph ở kỳ 12 được số tiền 16.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 10.920.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 5.280.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 2 phần tên C Liễu ở kỳ 7 và kỳ 16 được tổng số tiền 32.580.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.690.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 30.890.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Hứa Thị Kiều Ph 1 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 776.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 3 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 36.946.000 đồng. Dây hụi còn 4 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 48.496.000 đồng.

2. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 16/3/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 20 phần, có 13 người tham gia thật 20 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 16 kỳ, có 15 kỳ hốt thật 15 phần, còn lại 1 kỳ bị cáo A gian dối tự ý lấy tên A Hữu hốt 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 16.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.590.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 14.410.000 đồng. Do hụi viên Lê Văn H5 không đóng hụi sống kỳ 16 nên bị cáo A choàng số tiền 850.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 1 phần hụi trên chiếm đoạt số tiền là 13.560.000 đồng. Dây hụi còn 5 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 57.500.000 đồng.

3. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 05/5/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 22 phần, có 16 người tham gia thật 21 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên C Yến. Đến khi vỡ hụi đã khui được 15 kỳ, có 13 kỳ hốt thật 13 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối hốt 2 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 1 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên C Yến ở kỳ 9 được số tiền 33.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 23.170.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 10.430.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 1 phần tên A Đạt ở kỳ 6 được số tiền 31.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 4.600.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 27.000.000 đồng.

Do hụi viên Ngô Thị Mai Tr không đóng hụi sống kỳ 15 nên bị cáo A choàng số tiền 1.600.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 35.830.000 đồng. Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 168.090.000 đồng.

4. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 11/6/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 19 phần, có 14 người tham gia thật 19 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 13 kỳ, có 11 kỳ hốt thật 11 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối tự ý lấy tên hụi viên hốt 2 phần, cụ thể:

- Hốt 1 phần tên A Nhiệm ở kỳ 5 được số tiền 14.780.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.670.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 13.110.000 đồng.

- Hốt 1 phần tên Cường ở kỳ 13 được số tiền 15.900.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt hết số tiền này.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 29.010.000 đồng. Dây hụi còn 7 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 68.950.000 đồng.

5. Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 20/8/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 22 phần, có 15 người tham gia thật 22 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 11 kỳ, có 9 kỳ hốt thật 9 phần (bị cáo A mượn hụi của Phạm Thị Ngọc Như Y hốt 1 phần), còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối tự ý lấy tên Mợ Loan hốt 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 6 được tổng số tiền 133.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 17.400.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 116.200.000 đồng. Do hụi viên Phạm Thị Ngọc Như Y không đóng hụi sống kỳ 11 nên bị cáo A choàng số tiền 3.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 113.100.000 đồng. Dây hụi còn 13 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 443.200.000 đồng.

6. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 29/8/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 20 phần, có 14 người tham gia thật 19 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên Khánh V. Đến khi vỡ hụi đã khui được 11 kỳ, có 9 kỳ hốt thật 10 phần (có hụi viên hốt cùng kỳ 5), còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối hốt 2 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 1 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên Khánh V ở kỳ 2 được số tiền 12.250.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 5.730.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 6.520.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 1 phần tên Cậu 4 ở kỳ 3 được số tiền 12.250.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.230.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.020.000 đồng.

Do hụi viên Nguyễn Quốc Nh và hụi viên Trần Văn G hốt cùng kỳ 5 nên bị cáo A choàng số tiền là 15.700.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 1.840.000 đồng. Dây hụi còn 9 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 73.750.000 đồng.

7. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 27/9/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 19 phần, có 14 người tham gia thật 17 phần, bị cáo A gian dối kê khống 2 phần tên C Thanh 1 phần và tên Cô 6 Dũng 1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 10 kỳ, có 7 kỳ hốt thật 7 phần, còn lại 3 kỳ bị cáo A gian dối hốt 3 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 2 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên C Thanh ở kỳ 6 được số tiền 34.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 12.100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 22.100.000 đồng. Đối với phần tên khống Cô 6 Dũng bị Ái chưa hốt, đã đóng cho phần khống này số tiền 9.750.000 đồng nên hốt phần khống trên bị cáo A còn chiếm đoạt số tiền là 12.350.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Dì Hiền ở kỳ 9 chiếm đoạt số tiền là 35.000.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 10 chiếm đoạt số tiền là 31.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 3 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 78.350.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 190.550.000 đồng.

8. Dây hụi tháng 500.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 25/10/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 22 phần, có 15 người tham gia thật 20 phần, bị cáo A gian dối kê khống 2 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 10 kỳ, có 8 kỳ hốt thật 8 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối hốt 2 phần khống tên Quyên ở kỳ 1 và kỳ 2 được tổng số tiền 8.360.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 7.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 1.360.000 đồng. Do hụi viên Phạm Thị K, Nguyễn Thị H2và Lê Cẩm T không đóng hụi sống ở kỳ 10 nên bị cáo A choàng số tiền là 660.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 700.000 đồng. Dây hụi còn 12 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 36.130.000 đồng.

9. Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 29/10/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 14 phần, có 10 người tham gia thật 13 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên C Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui được 9 kỳ, có 6 kỳ hốt thật 6 phần, còn lại 3 kỳ bị cáo A gian dối hốt 3 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 2 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên C Thanh ở kỳ 5 được số tiền 24.450.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 13.100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.350.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên A Nở ở kỳ 4 được số tiền 24.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 3.100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 20.900.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Giang ở kỳ 7 được số tiền 26.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 2.100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 24.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 3 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 56.750.000 đồng. Dây hụi còn 6 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 109.500.000 đồng.

10. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 15/11/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 18 phần, có 14 người tham gia thật 17 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 9 kỳ, có 8 kỳ hốt thật 8 phần (bị cáo A mượn hụi của Hồ Sen Nở hốt 1 phần), còn lại 1 kỳ bị cáo A gian dối hốt 1 phần khống tên Quyên ở kỳ 4 được số tiền 24.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 14.100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 10.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 1 phần hụi trên chiếm đoạt số tiền là 10.100.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 109.900.000 đồng.

11. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 10/12/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 18 phần, có 12 người tham gia thật 17 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui

được 7 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 4 kỳ bị cáo A gian dối hốt 4 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 3 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên Thanh ở kỳ 1 được số tiền 21.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 4.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 17.600.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên A Nở ở kỳ 3 được số tiền 22.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 21.200.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Dì 3 Trúc Anh ở kỳ 6 và kỳ 7 chiếm đoạt tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền 1 kỳ của các hụi viên gồm: Lê Thị Trúc A1, Nguyễn Văn M2 và Huỳnh Triều Tr chiếm đoạt tổng số tiền là 10.675.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 4 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 99.475.000 đồng. Dây hụi còn 14 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 150.150.000 đồng.

12. Dây hụi tuần 500.000 đồng, một tuần khui một lần, mở ngày 12/12/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 37 phần, có 22 người tham gia thật 35 phần, bị cáo A gian dối kê khống 2 phần tên C Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui được 30 kỳ, có 22 kỳ hốt thật 22 phần, còn lại 8 kỳ bị cáo A gian dối hốt 8 phần (kê tên khống 2 phần, tự ý lấy tên hụi viên 6 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 2 phần tên C Thanh ở kỳ 1 và kỳ 2 được tổng số tiền 23.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 21.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 2.800.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 2 phần tên Khánh D ở kỳ 10 và kỳ 14 được tổng số tiền 27.490.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 3.760.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.730.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Ngoại ở kỳ 17 được số tiền 14.240.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.440.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.800.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Bích ở kỳ 19 được số tiền 14.140.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.310.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.830.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô 6 Dũng ở kỳ 23 được số tiền 14.150.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 900.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 13.250.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Út Quyên ở kỳ 29 được số tiền 15.180.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 140.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.040.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 8 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 80.450.000 đồng. Dây hụi còn 13 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 138.570.000 đồng.

13. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 15/12/2022 dương lịch, bị cáo A quy định 17 phần, có 12 người tham gia thật 16

phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên C Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui được 7 kỳ, có 6 kỳ hốt thật 6 phần, còn lại 1 kỳ bị cáo A gian dối hốt 1 phần khống tên C Thanh ở kỳ 3 được số tiền 23.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 10.700.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.900.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền 1 kỳ của các hụi viên gồm: Nguyễn Văn M2, Phan Phụng Tr3, Lê Thị Trúc A1 và Dương Minh Nhật chiếm đoạt tổng số tiền là 6.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 1 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 19.400.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 102.160.000 đồng.

14. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 09/02/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 18 phần, có 10 người tham gia thật 15 phần, bị cáo A gian dối kê khống 3 phần gồm tên Loan 1 phần, tên Thanh 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 6 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 5 kỳ bị cáo A gian dối hốt 5 phần (kê tên khống 2 phần, tự ý lấy tên hụi viên 3 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 2 phần tên Thanh ở kỳ 2 và kỳ 3 chiếm đoạt tổng số tiền 18.200.000 đồng. Đối với phần khống tên Loan bị cáo A chưa hốt.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Cô 6 ở kỳ 1 chiếm đoạt số tiền là 9.100.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Thu Hiếu ở kỳ 5 chiếm đoạt số tiền là 9.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 5 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 36.400.000 đồng. Dây hụi còn 14 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 49.280.000 đồng.

15. Dây hụi tuần 200.000 đồng, một tuần khui một lần, mở ngày 11/02/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 40 phần, có 17 người tham gia thật 33 phần, bị cáo A gian dối kê khống 7 phần gồm tên C Thanh 1 phần, tên Cô Quyên (má ba) 1 phần và tên Quyên 5 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 25 kỳ, có 16 kỳ hốt thật 17 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ), còn lại 9 kỳ bị cáo A gian dối hốt 9 phần (kê tên khống 6 phần, tự ý lấy tên hụi viên 3 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống:

+ Hốt 1 phần tên C Thanh ở kỳ 3 được số tiền 4.740.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 3.300.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 1.440.000 đồng.

+ Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 4,5,6,7,9 được tổng số tiền 25.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 16.440.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 8.860.000 đồng. Đối với phần khống tên Quyên (má ba) bị cáo A chưa hốt, đã đóng cho phần khống này số tiền 2.295.000 đồng nên số tiền chiếm đoạt còn lại là 6.565.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 13 được số tiền 5.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 755.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 4.545.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cậu 2 ở kỳ 17 được số tiền 5.450.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 600.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 4.850.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Thuyết ở kỳ 21 được số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 435.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 5.065.000 đồng.

Do hụi viên Hồ Vũ Việt hốt cùng kỳ 12 nên bị cáo A choàng số tiền là 6.400.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 9 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 16.065.000 đồng. Dây hụi còn 16 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 53.330.000 đồng.

16. Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 02/3/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 13 phần, có 10 người tham gia thật 11 phần, bị cáo A gian dối kê khống 2 phần tên C Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui được 5 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối hốt 2 phần khống tên C Thanh ở kỳ 1 và kỳ 3 được tổng số tiền 80.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 28.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 51.900.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 51.900.000 đồng. Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 143.200.000 đồng.

17. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 07/3/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 18 phần, có 14 người tham gia thật 16 phần, bị cáo A gian dối kê khống 2 phần tên Thanh. Đến khi vỡ hụi đã khui được 5 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo A gian dối hốt 2 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 1 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên Thanh ở kỳ 1 được số tiền 9.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 8.800.000 đồng. Đối với phần khống tên Thanh còn lại bị cáo A chưa hốt, đã đóng cho phần khống này số tiền 630.000 đồng nên số tiền chiếm đoạt còn lại là 8.170.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 1 phần tên Út Quyên ở kỳ 4 được số tiền 10.080.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 370.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 9.710.000 đồng.

Do hụi viên Nguyễn Thị Kim Huyền, Phạm Hoàng Sĩ, Nguyễn Thị L5, Phan Phụng Tr3, Nguyễn Thị Thúy Quyên, Nguyễn Thị Thúy Th3 và Trương Thị Quế Chi không đóng hụi sống ở kỳ 5 nên bị cáo A choàng tổng số tiền là 4.410.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 13.470.000 đồng. Dây hụi còn 13 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 32.680.000 đồng.

18. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 14/3/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 18 phần, có 15 người tham gia thật 17 phần, bị cáo A gian dối kê khống 1 phần tên C Dung. Đến khi vỡ hụi đã khui

được 18 kỳ, có 13 kỳ hốt thật 13 phần, còn lại 5 kỳ bị cáo A gian dối hốt 5 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 4 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên C Dung ở kỳ 2 được số tiền 13.480.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 11.850.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 1.630.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 5 được số tiền 14.480.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.580.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.900.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Chị Loan (heo đất) ở kỳ 11 được số tiền 15.380.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 700.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 14.680.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Tionol ở kỳ 13 được số tiền 15.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 520.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.280.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Linh Nguyên ở kỳ 15 được số tiền 15.950.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 330.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.620.000 đồng.

Do hụi viên Trần Thị Ngọc B2 hốt kỳ cuối nên bị cáo A choàng số tiền là 5.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 5 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 55.110.000 đồng. Dây hụi còn 13 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 55.960.000 đồng.

19. Dây hụi ngày 200.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 19/5/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 26 người tham gia thật 50 phần, bị cáo A gian dối kê khống 5 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 48 kỳ, có 29 kỳ hốt thật 34 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A mượn hụi hốt của Phan Thị Linh 2 phần, Nguyễn Thị Bích Ph 2 phần, Nguyễn Thị L5 2 phần và Lê Thị Thúy Kiều 2 phần), còn lại 19 kỳ bị cáo A gian dối hốt 19 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 14 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 38.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 26.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.500.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Dì Hằng ở kỳ 8 được số tiền 7.680.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 780.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 6.900.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì 3 Mỹ ở kỳ 9 được số tiền 8.160.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 780.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.380.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Dì Hiền ở kỳ 12 và kỳ 13 được tổng số tiền 15.640.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.560.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 14.080.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Tín ở kỳ 27 được số tiền 7.810.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 390.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.420.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Mợ 4 Dẫu ở kỳ 28 và kỳ 31 được tổng số tiền 15.620.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 780.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 14.840.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Tư Ngoan ở kỳ 29 được số tiền 7.810.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 390.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.420.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Linh Nguyên ở kỳ 30 được số tiền 7.810.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 390.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.420.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Tiên Võ ở kỳ 36 và kỳ 37 được tổng số tiền 15.860.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 540.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.320.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 38 và kỳ 39 được tổng số tiền 15.860.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 540.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.320.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Hồng Lan ở kỳ 40 được số tiền 7.930.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 240.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.690.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 49 của các hụi viên gồm: Võ Thị Cẩm Duyên, Trương Thị M, Phan Thị Linh, Nguyễn Thị Bích Ph , Nguyễn Thị L5, Lê Thị Thúy Kiều và Trần Thị Ng ở kỳ 50 chiếm đoạt tổng số tiền là 1.360.000 đồng.

Do có hụi viên hốt cùng kỳ 43,44,46 nên bị cáo A choàng tổng số tiền là 52.780.000 đồng. Ngoài ra, do có hụi viên không đóng hụi sống ở kỳ 47,48 nên bị cáo A choàng số tiền 1.020.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 19 phần hụi và thu thêm tiền chiếm đoạt tổng số tiền là 63.850.000 đồng. Dây hụi còn 24 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 194.660.000 đồng.

20. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 23/5/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 23 người tham gia thật 52 phần, bị cáo A gian dối kê khống 3 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 44 kỳ, có 13 kỳ hốt thật 14 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A hụi hốt của Phan Thị Hoa Lý 2 phần), còn lại 31 kỳ bị cáo A gian dối hốt 31 phần (kê tên khống 3 phần, tự ý lấy tên hụi viên 28 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 3 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,4 được tổng số tiền 33.120.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 7.140.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 25.980.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 2 phần tên Dì Hồng Lan ở kỳ 5 và kỳ 6 được tổng số tiền 22.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 480.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 22.320.000 đồng.

+ Hốt 4 phần tên Dì Châu ở kỳ 7,8,9,10 được tổng số tiền 47.700.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 960.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 46.740.000 đồng.

+ Hốt 5 phần tên Dì 2 ở kỳ 11,12,16,17,31 được tổng số tiền 59.340.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 990.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 58.350.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Triết ở kỳ 22 và kỳ 34 được tổng số tiền 23.460.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 240.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.220.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 25 và kỳ 26 được tổng số tiền 23.520.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 180.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.340.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Huệ Hằng ở kỳ 27 được số tiền 11.760.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 90.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.670.000 đồng.

+ Hốt 3 phần tên C Linh Nguyên ở kỳ 28,29,30 được tổng số tiền 35.280.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 270.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 35.010.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Vợ Cậu Bá ở kỳ 32 và kỳ 36 được tổng số tiền 23.520.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 180.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.340.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Út Thủy ở kỳ 35 được số tiền 11.760.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 90.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.670.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Hoa Mai ở kỳ 33 và kỳ 38 được tổng số tiền 23.550.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 150.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.400.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Thúy Thanh ở kỳ 39 được số tiền 11.790.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 60.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.730.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Tín ở kỳ 40 được số tiền 11.790.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 60.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.730.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Liễu ở kỳ 42 được số tiền 11.820.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 30.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.790.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Thùy Linh ở kỳ 44 chiếm đoạt số tiền là 11.880.000 đồng.

Do hụi viên Mai Thị Thúy H6 hốt cùng kỳ 43 nên bị cáo A choàng số tiền là 15.840.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 45 của các hụi viên gồm: Lê Thị Hồng L, Phan Thị Hồng Tr4, Nguyễn Thị Huệ H8 và Trần Thị Mỹ Ch chiếm đoạt tổng số tiền là 4.050.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 31 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 340.380.000 đồng. Dây hụi còn 36 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 425.790.000 đồng.

21. Dây hụi ngày 200.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 25/5/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 22 người tham gia thật 50 phần, bị cáo A gian dối kê khống 5 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 43 kỳ, có 23 kỳ hốt thật 25 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A mượn hụi của các hụi viên hốt gồm: Phan Thị Trúc Linh 3 phần, Phan Thị Hoa Lý 1 phần, Nguyễn Thanh Hiền 2 phần và Nguyễn Thị L5 2 phần), còn lại 20 kỳ bị cáo A gian dối hốt 20 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 15 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 38.220.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 16.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 22.220.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên C Triết ở kỳ 9 được số tiền 8.180.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 450.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 7.730.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Chị Nụ ở kỳ 10 và kỳ 36 được tổng số tiền 15.910.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 510.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.400.000 đồng.

+ Hốt 5 phần tên Cô 6 ở kỳ 21,22,23,24,25 được tổng số tiền 37.540.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.650.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 35.890.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Thu Hiếu ở kỳ 34 và kỳ 37 được tổng số tiền 15.430.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 150.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.280.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 38 và kỳ 39 được tổng số tiền 15.460.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 120.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.340.000 đồng.

+ Hốt 3 phần tên Mợ 4 Ngoan ở kỳ 8,42,43 được tổng số tiền 20.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 450.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 20.050.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 20 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 131.910.000 đồng. Dây hụi còn 33 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 235.360.000 đồng.

22. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 31/5/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 22 người tham gia thật 50 phần, bị cáo A gian dối kê khống 5 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 36 kỳ, có 18 kỳ hốt thật 19 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A mượn hụi của Phan Thị Hoa Lý hốt 4 phần), còn lại 18 kỳ bị cáo A gian dối hốt 18 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 13 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 62.230.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 21.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 41.230.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 3 phần tên C Linh Nguyên ở kỳ 6,7,9 được tổng số tiền 38.710.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.260.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 37.450.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Hằng ở kỳ 8 được số tiền 13.230.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 420.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.810.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Niên ở kỳ 10 và kỳ 18 được tổng số tiền 26.610.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 690.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 25.920.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên A Đạt ở kỳ 17 và kỳ 20 được tổng số tiền 26.760.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền là 540.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 26.220.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Nhung ở kỳ 19 được số tiền 13.380.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 270.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 13.110.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô 6 ở kỳ 21 được số tiền 13.380.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 270.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 13.110.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 30 được số tiền 12.450.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 120.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.330.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Tín ở kỳ 31 được số tiền 12.450.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 150.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.300.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Vợ Cậu Bá ở kỳ 35 được số tiền 12.540.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 30.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.510.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền 1 kỳ của các hụi viên gồm: Phạm Phương N , Trần Phương Trúc, Trần Thị Mỹ Ch và Lê Thị Hồng L chiếm đoạt tổng số tiền là 2.970.000 đồng.

Do hụi viên Lê Thị Thanh Tâm hốt cùng kỳ 5 nên bị cáo A choàng số tiền là 15.300.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 18 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 194.660.000 đồng. Dây hụi còn 35 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 339.670.000 đồng.

23. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 09/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 23 người tham gia thật 47 phần, bị cáo A gian dối kê khống 8 phần gồm Dì Dệ 1 phần, Dì 3 Mỹ 2 phần và Quyên 5 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 27 kỳ, có 14 kỳ hốt thật 15 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A mượn hụi hốt của Nguyễn Thị Lan 3 phần và Phan Thị Hoa Lý 7 phần), còn lại 13 kỳ bị cáo A gian dối hốt 13 phần (kê tên khống 6 phần, tự ý lấy tên hụi viên 7 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống:

+ Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 58.420.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 4.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 53.920.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Dệ ở kỳ 6 được số tiền 12.420.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 900.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 11.520.000 đồng.

Đối với 2 phần khống tên Dì 3 Mỹ, bị cáo A chưa hốt nên bị cáo A đã đóng cho 2 phần khống này số tiền là 1.620.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 4 phần tên Dì Tâm ở kỳ 10,11,12,13 được tổng số tiền 49.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 360.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 49.440.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Ông Ngoại ở kỳ 14 được số tiền 12.450.000 đồng. sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 90.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 12.360.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Thanh ở kỳ 23 được số tiền 10.890.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 90.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 10.800.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô Duyên CĐYT ở kỳ 27 chiếm đoạt số tiền 5.790.000 đồng.

Do hụi viên Lê Thị Thanh Tâm hốt cùng kỳ 24 nên bị cáo A choàng số tiền là 15.270.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 28 của các hụi viên gồm: Trầm Thị Thanh, Võ Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thị L5 và Phan Thị Hồng Tr4 chiếm đoạt tổng số tiền là 1.620.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 13 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 128.560.000 đồng. Dây hụi còn 42 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 298.770.000 đồng.

24. Dây hụi ngày 3.000.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 09/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 29 phần, có 18 người tham gia thật 26 phần, bị cáo A gian dối kê khống 3 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 27 kỳ, có 11 kỳ hốt thật 11 phần, còn lại 16 kỳ bị cáo A gian dối hốt 16 phần (kê tên khống 3 phần, tự ý lấy tên hụi viên 13 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 3 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3 được tổng số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 90.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 110.000.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 2 phần tên Thầy Hải ở kỳ 6 và kỳ 7 được tổng số tiền 138.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền là 3.600.000 đồng, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 134.400.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Hoàng Phúc ở kỳ 8 được số tiền 69.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.800.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 67.200.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên C Phương Nam ở kỳ 9 và kỳ 10 được tổng số tiền 140.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 3.600.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 136.800.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Niên ở kỳ 12 được số tiền 70.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.600.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 68.800.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Cô Mẫn ở kỳ 15 được số tiền 70.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 69.600.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Dì 2 ở kỳ 16 và kỳ 25 được tổng số tiền 142.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.400.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 141.200.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Chị Diễm ở kỳ 17 và kỳ 27 được tổng số tiền 122.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 121.600.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Nhí Em ở kỳ 18 được số tiền 70.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 69.600.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Trung ở kỳ 22 được số tiền 71.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền là 600.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 70.800.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 28 của hụi viên Lê Ngọc M, Nguyễn Thị Thu D chiếm đoạt tổng số tiền là 14.000.000 đồng.

Do hụi viên Tô Thành Tr7 hốt kỳ 26 nên bị cáo A choàng số tiền là 17.200.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 16 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 986.800.000 đồng. Dây hụi còn 15 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 1.120.700.000 đồng.

25. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 14/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 19 người tham gia thật 50 phần, bị cáo A gian dối kê khống 5 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi đã khui được 22 kỳ, có 10 kỳ hốt thật 11 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ, bị cáo A mượn hụi hốt của Trần Thị Phượng 2 phần và Phan Thị Linh 3 phần), còn lại 12 kỳ bị cáo A gian dối hốt 12 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 7 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 60.480.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 58.980.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 5 phần tên Dì Tâm ở kỳ 13,14,15,16,17 được tổng số tiền 64.950.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 150.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 64.800.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Thanh ở kỳ 18 được số tiền 12.990.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 30.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.960.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Thuyết ở kỳ 19 được số tiền 12.990.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 30.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 12.960.000 đồng

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 23 của các hụi viên gồm: Trương Thị Bích T, Võ Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thị L5, Trầm Thị Thanh, Nguyễn Thị Huệ H8, Phan Thị Lùng và Trương Thị M chiếm đoạt tổng số tiền là 3.780.000 đồng.

Do hụi viên Nguyễn Minh Thuyết hốt cùng kỳ 10 nên bị cáo A choàng số tiền là 14.850.000 đồng.

Như vậy bị cáo A hốt 12 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 138.630.000 đồng. Dây hụi còn 46 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 267.910.000 đồng.

26. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 17/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 55 phần, có 19 người tham gia thật 47 phần, bị cáo A gian dối kê khống 8 phần gồm 5 phần tên Quyên và 3 phần tên Mẹ. Đến khi vỡ hụi, đã khui được 19 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 15 kỳ bị cáo A gian dối hốt 15 phần (kê tên khống 8 phần, tự ý lấy tên hụi viên 7 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống:

+ Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 54.180.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 51.180.000 đồng.

+ Hốt 3 phần tên Mẹ ở kỳ 7,8,9 được tổng số tiền 34.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 1.800.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 32.600.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 2 phần tên Mợ 4 ở kỳ 10 và kỳ 11 được tổng số tiền 23.220.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 120.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 23.100.000 đồng.

+ Hốt 5 phần tên Cô 6 ở kỳ 12,13,14,15,16 được tổng số tiền 58.050.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 300.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 57.750.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 20 của các hụi viên gồm: Nguyễn Thị Ngọc Thi, Phan Thị Lung, Hà Thị L, Võ Thị Mỹ Duyên và Phạm Thị Ngọc Bích chiếm đoạt tổng số tiền là 2.700.000 đồng.

Do hụi viên Phan Thị Khá hốt ở kỳ 19 nên bị cáo A choàng số tiền là 1.350.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 15 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 165.980.000 đồng. Dây hụi còn 43 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 205.820.000 đồng.

27. Dây hụi tháng 500.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 18/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 20 phần, có 15 người tham gia thật 18 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên Quyên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 2 kỳ, bị cáo A gian dối hốt 2 phần (kê tên khống 1 phần, tự ý lấy tên hụi viên 1 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 1 phần tên Quyên ở kỳ 1, chiếm đoạt số tiền là 6.300.000 đồng. Phần khống tên Quyên còn lại bị cáo A chưa hốt.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 1 phần tên A Tâm ở kỳ 2, chiếm đoạt số tiền là 3.060.000 đồng.

Như vậy bị cáo A hốt 2 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 9.360.000 đồng. Dây hụi còn 18 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 9.360.000 đồng.

28. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, mở ngày 21/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 16 phần, có 11 người tham gia thật 14 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên C Thanh 2 phần. Đến khi vỡ hụi, đã khui được 1 kỳ, bị cáo A gian dối hốt 1 phần khống tên C Thanh ở kỳ 1, chiếm đoạt số tiền là 8.400.000 đồng. Dây hụi còn 13 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 8.400.000 đồng.

29. Dây hụi ngày 300.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 21/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 40 phần, có 17 người tham gia thật 35 phần, bị cáo A gian dối kê khống 5 phần tên Quyên. Đến khi vỡ hụi, đã khui được 15 kỳ, có 8 kỳ hốt thật 8 phần (bị cáo A mượn hụi hốt của Nguyễn Thị Thúy Quyên 2 phần), còn lại 7 kỳ bị cáo A gian dối hốt 7 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 2 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 39.370.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 36.370.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Hốt 2 phần tên Dì Khá ở kỳ 13 và kỳ 15 được tổng số tiền 15.750.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 30.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 15.720.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 16 của các hụi viên gồm: Phan Thị Khá, Trương Thanh Hòa, Nguyễn Thị L5, Võ Thị Cẩm Duyên, Nguyễn Thị Ngọc D3, Phạm Phương N , Trần Thị Đ, Phan Thị Hồng Tr4 và Hà Thị L chiếm đoạt tổng số tiền là 4.860.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 7 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 56.950.000 đồng. Dây hụi còn 29 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 119.950.000 đồng.

30. Dây hụi ngày 500.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 22/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 44 phần, có 26 người tham gia thật 38 phần, bị cáo A gian dối kê khống 6 phần gồm tên C Thanh 5 phần và tên C Kiển

1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 14 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 11 kỳ bị cáo A gian dối hốt 11 phần (kê tên khống 5 phần, tự ý lấy tên hụi viên 6 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 5 phần tên C Thanh ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 80.940.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 7.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 73.440.000 đồng. Đối với phần khống tên C Kiển, bị cáo A chưa hốt, đã đóng cho phần khống này số tiền 1.330.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 72.110.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên 3 Thúy ở kỳ 6 được số tiền 16.340.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 170.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 16.170.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Loan Heo Đất ở kỳ 7 được số tiền 16.720.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 170.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 16.550.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Mợ 4 ở kỳ 11, chiếm đoạt số tiền 17.250.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Khá ở kỳ 12, chiếm đoạt số tiền 17.250.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Mợ 3 Hải ở kỳ 13, chiếm đoạt số tiền 15.900.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên A Trung ở kỳ 14, chiếm đoạt số tiền 15.450.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 15 của các hụi viên gồm: Nguyễn Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Kim Thoại, Nguyễn Thị Ngọc Thi, Phan Thị Khá, Tô Thành Tr7, Nguyễn Thị L5, Phạm Phương N , Nguyễn Xuân Đ , Nguyễn Thị Ngọc D3, Võ Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Trường S3, Phan Thị Hồng Tr4, Trần Thị Kim Lý và Trương Thị Bích T chiếm đoạt tổng số tiền là 8.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 11 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 178.780.000 đồng. Dây hụi còn 35 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 220.400.000 đồng.

31. Dây hụi ngày 1.000.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 24/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 44 phần, có 25 người tham gia thật 41 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên Quyên 3 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 12 kỳ, có 5 kỳ hốt thật 5 phần (bị cáo A mượn hụi hốt của Phan Thị Hoa Lý 2 phần và Nguyễn Thanh Hiền 2 phần), còn lại 7 kỳ bị cáo A gian dối hốt 7 phần (kê tên khống 3 phần, tự ý lấy tên hụi viên 4 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 3 phần tên Quyên ở kỳ 1,2,3 được tổng số tiền 102.090.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 3.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 99.090.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 2 phần tên A Đạt ở kỳ 7 và kỳ 9 được tổng số tiền 66.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 200.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 66.300.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Mợ 4 ở kỳ 8 được số tiền 33.440.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 33.340.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên Dì Nhớ ở kỳ 10 được số tiền 34.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 100.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 34.100.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 13 của các hụi viên gồm: Nguyễn Thị L5, Hà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Thi, Nguyễn Thị Ngọc D3 và Võ Thị Mỹ Duyên chiếm đoạt tổng số tiền là 5.400.000 đồng.

Do hụi viên Phan Phụng Tr3, Nguyễn Thị Bích L và Hà Thị Nhí E không đóng hụi sống ở kỳ 12 nên bị cáo A choàng tổng số tiền là 4.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 7 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 233.730.000 đồng. Dây hụi còn 40 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 416.770.000 đồng.

32. Dây hụi ngày 2.000.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 24/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 30 phần, có 16 người tham gia thật 27 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên C Thanh 3 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 12 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 11 kỳ bị cáo A gian dối hốt 11 phần (kê tên khống 3 phần, tự ý lấy tên hụi viên 8 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống: Hốt 3 phần tên C Thanh ở kỳ 1,2,3 được tổng số tiền 139.320.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 6.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 133.320.000 đồng.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Hốt 1 phần tên Mợ Tư Ngoan ở kỳ 4 được số tiền 46.980.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại số tiền 240.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 46.740.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Út Đèo ở kỳ 5 và kỳ 11 được tổng số tiền 95.780.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 240.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 95.540.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Chị Phương Nam ở kỳ 7 và kỳ 8, chiếm đoạt tổng số tiền là 96.560.000 đồng.

+ Hốt 2 phần tên Thầy Hải ở kỳ 9 và kỳ 10, chiếm đoạt tổng số tiền là 97.600.000 đồng.

+ Hốt 1 phần tên C Mai Hoa ở kỳ 12, chiếm đoạt số tiền là 43.400.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 11 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 513.160.000 đồng. Dây hụi còn 26 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 543.730.000 đồng.

33. Dây hụi ngày 500.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 25/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 47 phần, có 19 người tham gia thật 42 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên Chị Thanh 5 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 11 kỳ, có 6 kỳ hốt thật 6 phần (bị cáo A mượn hụi hốt của Lê Thị Thúy Kiều 2 phần, Lê Thị Nga 2 phần), còn lại 5 kỳ bị cáo A gian dối hốt 5 phần khống tên Chị Thanh ở kỳ 1,2,3,4,5 được tổng số tiền 86.920.000 đồng. Sau đó, bị cáo A trả lại tổng số tiền 2.500.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 84.420.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 12 của các hụi viên gồm: Hà Thị L, Nguyễn Thị Th2, Tầm Minh V, Nguyễn Thị L5, Võ Thị Cẩm Duyên, Phan Thị Khá và Võ Thị Tuấn Anh chiếm đoạt tổng số tiền là 6.300.000 đồng.

Do hụi viên Nguyễn Minh Thuyết hốt kỳ 11 nên bị cáo A choàng số tiền là 2.250.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 5 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 88.470.000 đồng. Dây hụi còn 40 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 195.650.000 đồng.

34. Dây hụi ngày 500.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 29/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 38 phần, có 15 người tham gia thật 32 phần, bị cáo A gian dối kê khống 6 phần gồm tên Chị Thanh 5 phần và tên Chị Kiển 1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 7 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 6 kỳ bị cáo A gian dối hốt 6 phần khống cụ thể:

- Hốt 5 phần tên Chị Thanh ở kỳ 1,2,3,4,5 chiếm đoạt tổng số tiền là 54.860.000 đồng.

- Hốt 1 phần tên Chị Kiển ở kỳ 6 chiếm đoạt số tiền là 11.180.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 8 của các hụi viên gồm Trần Thị D7, Phạm Phương N và Nguyễn Thị L5 chiếm đoạt tổng số tiền là 3.520.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 6 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 69.560.000 đồng. Dây hụi còn 26 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 79.240.000 đồng.

35. Dây hụi tuần 2.000.000 đồng, một tuần khui một lần, mở ngày 30/6/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 12 phần, có 8 người tham gia thật 10 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên C Thanh 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 2 kỳ, bị cáo A gian dối hốt 2 phần khống tên C Thanh ở kỳ 1 và kỳ 2 chiếm đoạt tổng số tiền là 25.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 3 của các hụi viên gồm: Lê Ngọc M và Võ Tiônol chiếm đoạt tổng số tiền là 3.660.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 2 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 29.160.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 29.160.000 đồng.

36. Dây hụi ngày 200.000 đồng, một ngày khui một lần, mở ngày 01/7/2023 dương lịch, bị cáo A quy định 50 phần, có 21 người tham gia thật 45 phần, bị cáo A gian dối kê khống tên C Thanh 5 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 5 kỳ, bị cáo A gian dối hốt 5 phần khống tên C Thanh ở kỳ 1,2,3,4,5 chiếm đoạt tổng số tiền là 34.400.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền ở kỳ 6 của các hụi viên gồm: Võ Thị Tuấn Anh, Phan Thị Hồng Tr4, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Huệ H8, Phan Thị Khá, Trần Thị Lệ Trinh và Bành Thị Ngọc H3 chiếm đoạt tổng số tiền là 2.380.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A hốt 5 phần hụi trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 36.780.000 đồng. Dây hụi còn 43 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 43.780.000 đồng.

Đối với 02 dây hụi còn lại gồm: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 22/10/2021, bị cáo A không có thực hiện hành vi gian dối hốt hụi, còn lại dây hụi ngày 300.000 đồng mở ngày 16/5/2023, bị cáo A có đưa tên tên khống và tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi. Qua điều tra, bị cáo A không xác định số tiền đã hốt được bao nhiêu, hụi viên cũng không nhớ rõ ở từng kỳ hốt. Do đó, không có cơ sở kết luận bị cáo chiếm đoạt tiền ở dây hụi này.

Như vậy, trong 36 dây hụi trên, Cơ quan điều tra đã chứng minh bị cáo A đã lợi dụng việc làm chủ hụi dùng thủ đoạn gian dối như: Đưa tên khống vào tham gia 109 phần, đã hốt 100 phần khống chiếm đoạt số tiền là 1.155.465.000 đồng (còn lại 9 phần hụi khống bị cáo A chưa hốt); tự ý lấy tên hụi viên hốt 157 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 2.885.460.000 đồng và gian dối thu tiền thêm của hụi viên chiếm đoạt số tiền là 82.651.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo A chiếm đoạt là 4.123.576.000 đồng. Tuy nhiên sau khi vỡ hụi, bị cáo A có trả lại cho một số hụi viên tổng số tiền là 50.820.000 đồng (trước khi các hụi viên gởi đơn tố giác) nên bị cáo A còn chiếm đoạt số tiền 4.072.756.000 đồng.

Đối với số tiền chiếm đoạt 4.072.756.000 đồng, bị cáo A khai nhận quá trình làm chủ hụi diễn ra trong khoảng thời gian dài, bị cáo A sử dụng vào mục đích cá nhân như: Tiêu xài cá nhân, đóng các phần hụi của bị cáo A tham gia, choàng hụi (choàng hụi đối với các dây hụi khác đã mãn ngoài 36 dây hụi trên) hết số tiền trên. Hiện nay, bị cáo A còn nợ tiền của nhiều người với số tiền trên 06 tỷ đồng không còn khả năng thanh toán.

* Về tài sản: Bị cáo A có đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại SH125i, số máy JF95E0129859, số khung RLHJF9501NY114761, biển số 84E1-579.89. Ngày 05/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh kê biên tài sản đối với xe mô tô trên đồng thời giao cho bà Phan Thị Ngọc Điệp, sinh năm 1976, nơi thường trú: Ấp Long H, xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh (mẹ ruột của bị cáo A) bảo quản theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Sau khi các hụi viên gửi đơn tố giác, bị cáo A và gia đình đã khắc phục trả tiền cho các hụi viên tổng số tiền là 992.195.000 đồng. Đồng thời gia đình bị cáo A có nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Diệu A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Diệu A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 13; khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Thị Diệu A bồi thường cho 83 bị hại tổng số tiền 3.342.998,273 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Tổng số tiền phải bồi thường (đồng)
1	Bành Thị Ngọc H3	1,940,000
2	Đặng Thị Thùy D	7,545,625
3	Diệp Thị Bé H	4,478,750
4	Dương Minh Nh	2,590,000
5	Dương Quốc H	204,444
6	Dương Văn S	6,487,500
7	Hà Thị L	277,717,311
8	Hà Thị Nhí E	66,320,024
9	Hồ Thị Mỹ Th	1,004,063
10	Hứa Thị Kiều Ph	11,512,563
11	Huỳnh Cao T	51,054,235
12	Huỳnh Thị Cẩm T2	18,832,600
13	Huỳnh Triều Tr	49,127,341
14	Lâm Thị Diệu H2	13,681,250
15	Lâm Thị Tú Lâm	350,000
16	Lê Cẩm T	2,340,833
17	Lê Khánh D	12,376,923
18	Lê Khánh Ng	7,042,857
19	Lê Ngọc M	262,750,517
20	Lê Thị Hồng L	47,384,217
21	Lê Thị Trúc A1	10,651,429
22	Lê Văn H5	6,856,286
23	Mai Ngọc X	350,000
24	Mai Thị Thúy H6	78,627,059
25	Ngô Đào Huệ M	690,000
26	Ngô Thị Mai Tr	5,768,750
27	Nguyễn Chí T3	748,330
28	Nguyễn Hồng Ngọc Tr2	4,890,000
29	Nguyễn Huỳnh Kim Ph	204.440
30	Nguyễn Quốc Nh	18,745,833

31	Nguyễn Thị Bích L	17,250,000
32	Nguyễn Thị Bích Ph	8,792,524
33	Nguyễn Thị D	1,400,000
34	Nguyễn Thị H1	105,019,299
35	Nguyễn Thị H2(sinh năm 1996)	33,325,000
36	Nguyễn Thị H2(sinh năm 1997)	2,130,641
37	Nguyễn Thị Huệ H8	15,829,751
38	Nguyễn Thị L5	67,504,618
39	Nguyễn Thị Mỹ T8	10,332,747
40	Nguyễn Thị Ngọc A5	6,342,857
41	Nguyễn Thị Ngọc D2	5,080,000
42	Nguyễn Thị Ngọc D3	11,162,616
43	Nguyễn Thị Ngọc M3	17,460,000
44	Nguyễn Thị Nhớ	10,324,939
45	Nguyễn Thị Như Huỳnh	1,004,063
46	Nguyễn Thị N	266,092,399
47	Nguyễn Thị Thu D	188,112,045
48	Nguyễn Thị Th2	26,646,555
49	Nguyễn Thị Thúy L	58,406,118
50	Nguyễn Thị Thúy Th3	16,957,013
51	Nguyễn Trường S3	24,423,079
52	Nguyễn Văn M2	11,837,857
53	Nguyễn Việt L2	1,108,889
54	Nguyễn Xuân Đ	79,486,381
55	Phạm Phương N	213,194,894
56	Phạm Thị K	6,241,882
57	Phạm Thị Ngọc Như Y	26,951,667
58	Phạm Thị Ngọc Y2	13,569,286
59	Phạm Thị Thúy A2	3,490,000
60	Phan Phụng Tr3	139,079,189
61	Phan Thị Hồng Tr4	39,915,847
62	Phan Thị Trúc A5	1,036,154
63	Tầm Minh V	12,273,125
64	Thạch Thị Mỹ Ph2	2,800,000
65	Thạch Thị Ngọc L3	2,800,000
66	Thạch Thị Thanh H7	4,478,750
67	Tô Kim Hoàng H9	360,020,577

68	Tô Thành Tr7	80,740,881
69	Trần Minh Ph	1,412,396
70	Trần Tâm T5	265,714
71	Trần Thị C	136,000
72	Trần Thị Đ	34,640,581
73	Trần Thị D7	184,471,795
74	Trần Thị Mỹ Ch	118,360,407
75	Trần Thị Ng	42,832,265
76	Trần Thị Ngọc B2	7,906,838
77	Trần Thị Tố Q	5,323,348
78	Trương Thị Bích T	22,169,127
79	Trương Thị Huế Ch	1,036,154
80	Trương Thị M	17,206,635
81	Võ Cẩm V	1,700,000
82	Võ Thị Mỹ V2	17,360,176
83	Võ Tiônol	23,486,250

Đối với 33 bị hại không yêu cầu giải quyết phần dân sự với tổng số tiền 293.752.569 đồng, gồm: 1/ Hồ Thị Tú Trinh, 2/ Lê Thị Thanh Tâm, 3/ Lê Thị Thu Hiếu, 4/ Ngô Thị Diễm Phúc, 5/ Nguyễn Hoàng Thái, 6/ Nguyễn Ngân Giang, 7/ Nguyễn Thị Kiều Dung, 8/ Nguyễn Thị Kim Huyền, 9/ Nguyễn Thị Lan, 10/ Nguyễn Thị Mum, 11/ Nguyễn Thị Ngọc Giàu, 12/ Nguyễn Thị Ngọc Thi, 13/ Nguyễn Thị Phương Thúy, 14/ Nguyễn Thị Thu Trang, 15/ Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 16/ Phạm Hoàng Sĩ, 17/ Phan Thành Phương, 18/ Phan Thị Khá, 19/ Phan Văn Hóa, 20/ Trầm Thị Thanh, 21/ Trần Phương Trúc, 22/ Trần Thị Kim Lý, 23/ Trần Thị Kim Ngọc, 24/ Trần Thị Lệ Trinh, 25/ Trần Trọng Nhân, 26/ Trương Thanh Hòa, 27/ Từ Minh Thành, 28/ Võ Thảo Duy, 29/ Võ Thị Cẩm Duyên, 30/ Hồ Sen Nở, 31/ Ngô Thị Ngọc Tuyết, 32/ Ngô Thị Quyên, 33/ Trần Thị Ngọc Huyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 14 bị hại đã được bị cáo khắc phục xong số tiền chiếm đoạt với tổng số tiền 172.837.598 đồng, gồm: 1/ Lê Thị Hồng Nhung, 2/ Nguyễn Minh Thuyết, 3/ Nguyễn Thanh Hiền, 4/ Nguyễn Thị Châu Ngân, 5/ Nguyễn Thị Thùy Linh, 6/ Nguyễn Thị Thúy Quyên, 7/ Phạm Thị Ngọc Bích, 8/ Phan Thị Linh, 9/ Phan Thị Lung, 10/ Trần Thị Phượng, 11/ Võ Thị Mỹ Duyên, 12/ Võ Thị Tuấn Anh, 13/ Dương Tuyết Trinh, 14/ Hồ Thị Như Ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh thu tại các biên lai thu số 0001609 ngày 30/7/2024 để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục kê biên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại SH125i, số máy JF95E0129859, số khung RLHJF9501NY114761, biển số 84E1-579.89 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2025, 11 người bị hại gồm: bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M nộp đơn kháng cáo có cùng nội dung: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Diệu A vì lý do bị cáo A phạm tội nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp, có dấu hiệu tẩu tán tài sản nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo A mức án 12 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: từ trang 11 đến trang 18 của Bản án sơ thẩm chưa làm rõ bị cáo A chiếm đoạt của bao nhiêu bị hại và đã trả cho bị hại nào, số tiền khắc phục cho 22 bị hại là 263.167.560đ và 33 bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 293.752.569 đồng và 14 bị hại đã khắc phục xong số tiền 172.837.598 đồng có nằm trong số tiền 992.195.000 đồng không.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị hại gồm: bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M trình bày yêu cầu kháng cáo có nội dung vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã trình bày tại đơn kháng cáo nêu trên.

Bị cáo Phan Thị Diệu A trình bày: Bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm xác định tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt, tổng số tiền bị cáo đã trả cho các bị hại và số tiền còn lại phải thanh toán cho các bị hại. Bị cáo đồng ý với Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên không kháng cáo. Số tiền chiếm đoạt của các bị hại bị cáo đã choàng hụi và tiêu xài cá nhân hết. Hoàn toàn không có việc bị cáo tẩu tán tài sản như các bị hại trình bày. Hiện nay bị cáo đang tác động gia đình hỗ trợ để tiếp tục khắc phục phần nào thiệt hại cho các bị hại.

Tại phần tranh luận:

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Bị cáo A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 4.072.756.000 đồng. Tòa

án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo A 12 (mười hai) năm tù là tương xứng. Bản án sơ thẩm cũng đã xác định rõ từng số tiền bị cáo phải trả cho 83 bị hại. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các bị hại có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp bị cáo có tài sản thì Cơ quan thi hành án sẽ tiếp tục kê biên, phát mãi tài sản của bị cáo để thi hành án cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Thị Diệu Ái trình bày tranh luận:* Luật sư cũng đồng tình với ý kiến, quan điểm trên của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; đồng ý với bản án sơ thẩm xác định bị cáo A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 12 (mười hai) năm tù là phù hợp, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Thời gian bị cáo bị tạm giam bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình, có điều kiện trả nợ cho bị hại. Bị cáo sẽ tác động mẹ bị cáo để bị hại nhận được tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị hại hợp lệ, nộp trong hạn luật định nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị hại.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thị Diệu A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo A phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của các bị hại**,** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Phan Thị Diệu A làm đầu thảo hụi để hưởng tiền huê hồng các hụi viên cư trú tại xã Long S, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh và các địa bàn lân cận khác từ đầu năm 2020. Đến cuối năm 2021, có nhiều hụi viên hốt hụi không đóng hụi chết, bị cáo A vay thêm tiền bên ngoài để choàng hụi. Đến đầu năm 2022, số tiền choàng hụi

ngày càng nhiều dẫn đến không có tiền để chi trả. Lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, bị cáo A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn mở thêm nhiều dây hụi rồi gian dối tự đưa tên khống vào tham gia để hốt hụi; tự ý lấy tên (lấy phần hụi) của hụi viên tham gia hụi, tự ý hốt hụi. Sau khi vỡ hụi, bị cáo A còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của hụi viên. Cụ thể: Khoảng thời gian từ ngày 22/10/2021 đến ngày 01/7/2023, trong 36 dây hụi chưa kết thúc, bị cáo Phan Thị Diệu A đã hốt 100 phần khống chiếm đoạt số tiền là 1.155.465.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên hốt 157 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 2.885.460.000 đồng và gian dối thu tiền thêm của hụi viên chiếm đoạt số tiền là 82.651.000 đồng. Sau đó bị cáo A có trả lại cho một số hụi viên tổng số tiền là 50.820.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phan Thị Diệu A chiếm đoạt của các bị hại là 4.072.756.000 đồng.

[2.2] Với hành vi và tổng số tiền chiếm đoạt nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phan Thị Diệu A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và các bị hại có kháng cáo trình bày đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo A. Các bị hại chỉ kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt với bị cáo với lý do bị cáo A phạm tội nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp, có dấu hiệu tẩu tán tài sản nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo A mức án 12 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.4] Xét kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Diệu A.

[2.4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị Diệu A có một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[2.4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị Diệu A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại với tổng số tiền là 436.005.158 đồng và nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh số tiền 30.000.000 đồng; có nhiều bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Phan Thị Diệu A phạm tội nhiều lần, nhiều người với số tiền chiếm đoạt lớn. Tuy nhiên, bị cáo ngay từ đầu không có ý thức lừa đảo các bị hại mà mục đích làm chủ đầu thảo các dây hụi để kiếm lời. Quá trình đóng hụi, do có một số hụi viên hốt hụi xong không đóng hụi chết, khiến bị cáo phải đóng thay, choàng hụi. Đến khi bị cáo không còn khả năng choàng hụi mới nảy sinh ý định lập các dây hụi khống để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Việc các bị hại cho rằng bị cáo A đã tẩu tán tài sản nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thi hành án

các bị hại không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Mặt khác vấn đề này đã được cơ quan điều tra làm rõ nhưng không chứng minh được bị cáo tẩu tán tài sản.

[2.4.4] Như vậy, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là khoan hồng với bị cáo nhưng cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.5] Xét kháng cáo của các bị hại về phần dân sự.

[2.5.1] 11 người bị hại gồm bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M có đơn kháng cáo cùng nội dung cho rằng bản án chưa làm rõ bị cáo A nhiếm đoạt của bao nhiêu bị hại và đã trả cho bị hại nào, số tiền khắc phục cho 22 bị hại là 263.167.560 đồng và 33 bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 293.752.569 đồng và 14 bị hại đã khắc phục xong số tiền 172.837.598 đồng có nằm trong số tiền 992.195.000 đồng không.

[2.5.2] Xét thấy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) đã nêu rõ trong phần quyết định: Buộc bị cáo Phan Thị Diệu A bồi thường cho 83 bị hại tổng số tiền 3.342.998.273 đồng (có danh sách và số tiền cụ thể bị cáo phải bồi thường cho từng bị hại), có nêu tiền đã khắc phục và số tiền các bị hại từ chối nhận. Đồng thời bản án sơ thẩm cũng đã thể hiện số tiền 992.195.000 đồng nằm trong số tiền khắc phục cho 22 bị hại là 263.167.560 đồng và 33 bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 293.752.569 đồng và 14 bị hại đã khắc phục xong số tiền 172.837.598 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần này.

[3] Từ sự phân tích tại các mục từ [2] đến mục [2.5.2], Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và về phần dân sự của các bị hại. Có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích về tội danh, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long). Đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo về phần dân sự của các bị hại không được chấp nhận, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị hại gồm bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại - bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

1.1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Diệu A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Diệu A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2023.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 13; khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Thị Diệu A bồi thường cho 83 bị hại tổng số tiền 3.342.998.273 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Tổng số tiền phải bồi thường (đồng)
1	Bành Thị Ngọc H3	1,940,000
2	Đặng Thị Thùy D	7,545,625
3	Diệp Thị Bé H	4,478,750
4	Dương Minh Nh	2,590,000
5	Dương Quốc H	204,444
6	Dương Văn S	6,487,500

7	Hà Thị L	277,717,311
8	Hà Thị Nhí E	66,320,024
9	Hồ Thị Mỹ Th	1,004,063
10	Hứa Thị Kiều Ph	11,512,563
11	Huỳnh Cao T	51,054,235
12	Huỳnh Thị Cẩm T2	18,832,600
13	Huỳnh Triều Tr	49,127,341
14	Lâm Thị Diệu H2	13,681,250
15	Lâm Thị Tú Lâm	350,000
16	Lê Cẩm T	2,340,833
17	Lê Khánh D	12,376,923
18	Lê Khánh Ng	7,042,857
19	Lê Ngọc M	262,750,517
20	Lê Thị Hồng L	47,384,217
21	Lê Thị Trúc A1	10,651,429
22	Lê Văn H5	6,856,286
23	Mai Ngọc X	350,000
24	Mai Thị Thúy H6	78,627,059
25	Ngô Đào Huệ M	690,000
26	Ngô Thị Mai Tr	5,768,750
27	Nguyễn Chí T3	748,330
28	Nguyễn Hồng Ngọc Tr2	4,890,000
29	Nguyễn Huỳnh Kim Ph	204.440
30	Nguyễn Quốc Nh	18,745,833
31	Nguyễn Thị Bích L	17,250,000
32	Nguyễn Thị Bích Ph	8,792,524
33	Nguyễn Thị D	1,400,000
34	Nguyễn Thị H1	105,019,299
35	Nguyễn Thị H2(sinh năm 1996)	33,325,000
36	Nguyễn Thị H2(sinh năm 1997)	2,130,641
37	Nguyễn Thị Huệ H8	15,829,751
38	Nguyễn Thị L5	67,504,618
39	Nguyễn Thị Mỹ T8	10,332,747
40	Nguyễn Thị Ngọc A5	6,342,857
41	Nguyễn Thị Ngọc D2	5,080,000
42	Nguyễn Thị Ngọc D3	11,162,616
43	Nguyễn Thị Ngọc M3	17,460,000

44	Nguyễn Thị Nhớ	10,324,939
45	Nguyễn Thị Như Huỳnh	1,004,063
46	Nguyễn Thị N	266,092,399
47	Nguyễn Thị Thu D	188,112,045
48	Nguyễn Thị Th2	26,646,555
49	Nguyễn Thị Thúy L	58,406,118
50	Nguyễn Thị Thúy Th3	16,957,013
51	Nguyễn Trường S3	24,423,079
52	Nguyễn Văn M2	11,837,857
53	Nguyễn Việt L2	1,108,889
54	Nguyễn Xuân Đ	79,486,381
55	Phạm Phương N	213,194,894
56	Phạm Thị K	6,241,882
57	Phạm Thị Ngọc Như Y	26,951,667
58	Phạm Thị Ngọc Y2	13,569,286
59	Phạm Thị Thúy A2	3,490,000
60	Phan Phụng Tr3	139,079,189
61	Phan Thị Hồng Tr4	39,915,847
62	Phan Thị Trúc A5	1,036,154
63	Tầm Minh V	12,273,125
64	Thạch Thị Mỹ Ph2	2,800,000
65	Thạch Thị Ngọc L3	2,800,000
66	Thạch Thị Thanh H7	4,478,750
67	Tô Kim Hoàng H9	360,020,577
68	Tô Thành Tr7	80,740,881
69	Trần Minh Ph	1,412,396
70	Trần Tâm T5	265,714
71	Trần Thị C	136,000
72	Trần Thị Đ	34,640,581
73	Trần Thị D7	184,471,795
74	Trần Thị Mỹ Ch	118,360,407
75	Trần Thị Ng	42,832,265
76	Trần Thị Ngọc B2	7,906,838
77	Trần Thị Tố Q	5,323,348
78	Trương Thị Bích T	22,169,127
79	Trương Thị Huế Ch	1,036,154
80	Trương Thị M	17,206,635

81	Võ Cẩm V	1,700,000
82	Võ Thị Mỹ V2	17,360,176
83	Võ Tiônol	23,486,250

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các bị hại là bà Diệp Thị Bé H, Bà Hà Thị L, bà Hà Thị Nhí E, bà Lê Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Dứt, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Mỹ Ch, bà Trần Thị Ng và bà Trương Thị M mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TPHCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt)
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

CÁC THẨM PHÁN

Dương Anh Văn

Trần Ngọc Tuấn

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa